

Số: /KH-UBND

Ninh Bình, ngày tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH
Triển khai công tác trợ giúp pháp lý năm 2026
trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý; Quyết định số 678/QĐ-TTg ngày 10/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển trợ giúp pháp lý ở Việt Nam đến năm 2021, định hướng đến năm 2030. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện công tác trợ giúp pháp lý năm 2026 trên địa bàn tỉnh với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- a) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật.
- b) Xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm của công tác trợ giúp pháp lý trong năm 2026, tập trung thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý, nhất là vụ việc tham gia tố tụng có chất lượng, hiệu quả; tăng cường hoạt động truyền thông; nâng cao hiệu quả công tác phối hợp về trợ giúp pháp lý. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý.
- c) Triển khai hiệu quả hoạt động trợ giúp pháp lý và tạo sự đồng bộ với các hoạt động khác trong các Chương trình mục tiêu quốc gia về phòng chống ma túy giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, chuẩn tiếp cận pháp luật.

2. Yêu cầu

- a) Nắm bắt kịp thời, đánh giá nhu cầu trợ giúp pháp lý thông qua nhiều phương thức, cách thức. Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức về trợ giúp pháp lý để người dân biết và tiếp cận kịp thời khi có vướng mắc, tranh chấp pháp luật bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, đảm bảo hiệu quả, phù hợp với từng nhóm đối tượng.
- b) Xây dựng Kế hoạch chi tiết, xác định rõ nội dung, thời gian hoàn thành, phạm vi, tiến độ thực hiện, phù hợp với tình hình thực tế, đáp ứng các mục tiêu đề ra; hoàn thành 100% các nhiệm vụ công tác năm 2026 đã đề ra trong Kế hoạch.
- c) Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ, linh hoạt, hiệu quả giữa Sở Tư pháp với các sở, ban, ngành, các cơ quan tiến hành tố tụng; Ủy ban nhân dân các xã, phường; cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật Trợ giúp pháp lý; giải quyết kịp thời các vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện.

II. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

1. Ban hành các Kế hoạch tổ chức thực hiện công tác trợ giúp pháp lý

a) Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai công tác trợ giúp pháp lý năm 2026; Kế hoạch triển khai thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật thuộc diện được trợ giúp pháp lý năm 2026. Trong đó, giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch.

b) Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai hoạt động năm 2026.

c) Ủy ban nhân dân các xã, phường ban hành Kế hoạch triển khai công tác trợ giúp pháp lý, trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật thuộc diện được trợ giúp pháp lý trên địa bàn.

d) Thời gian thực hiện: Trong quý I năm 2026.

2. Hoạt động truyền thông, thông tin về trợ giúp pháp lý

a) Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động truyền thông, thông tin về trợ giúp pháp lý bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú đảm bảo hiệu quả, phù hợp theo nhóm đối tượng được trợ giúp pháp lý tại địa phương. Lồng ghép các hoạt động truyền thông về trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, phổ biến, tư vấn pháp luật tại cơ sở. Biên tập, đăng tải các thông tin về hoạt động trợ giúp pháp lý trên Trang thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật, Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp; phát hành các tờ rơi, tờ gấp pháp luật, truyền thông về trợ giúp pháp lý và quyền được trợ giúp pháp lý của người dân...

b) Hỗ trợ thông tin, thông báo về trợ giúp pháp lý, hướng dẫn người thuộc diện được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu được cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí, thực hiện thủ tục yêu cầu trợ giúp pháp lý tại Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên .

3. Hoạt động tư vấn pháp luật

a) Nâng cao chất lượng các vụ việc trợ giúp pháp lý và tư vấn pháp luật, giải thích pháp luật, trong đó chú trọng chất lượng tư vấn, giải thích pháp luật trong tiếp công dân tại trụ sở Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh, các Chi nhánh của Trung tâm và kết hợp trong các buổi truyền thông về trợ giúp pháp lý lưu động tại cơ sở. Đảm bảo 100% người được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu được cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí.

b) Tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật, giải thích pháp luật cho người dân tại cơ sở theo nhóm chuyên đề (lĩnh vực: đất đai, giải phóng mặt bằng; chế độ, chính sách; pháp luật dân sự; hình sự; hôn nhân gia đình, bạo lực gia đình; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo...).

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4. Hoạt động tham gia tố tụng

a) Tiếp tục triển khai hiệu quả Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 29/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định về phối hợp thực hiện trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng (Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT); đảm bảo 100% đối tượng thuộc diện được trợ giúp pháp lý trong các vụ án, vụ việc được cử Trợ giúp viên pháp lý tham gia bào chữa, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp.

b) Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa Sở Tư pháp, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh với cơ quan tiến hành tố tụng, nâng cao số lượng, chất lượng, hiệu quả trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng.

c) Đảm bảo 100% trợ giúp viên pháp lý hoàn thành chỉ tiêu vụ việc do Bộ Tư pháp giao trong đó từ 50% Trợ giúp viên pháp lý đạt chỉ tiêu khá trở lên.

d) Thời gian thực hiện: Trong năm 2026.

5. Trợ giúp pháp lý cho học sinh, sinh viên

a) Tiếp tục triển khai hiệu quả công tác truyền thông trợ giúp pháp lý, Luật Tư pháp người chưa thành niên và tư vấn pháp luật cho học sinh, sinh viên tại các trường học trên địa bàn tỉnh.

b) Tăng cường hơn nữa công tác phối hợp giữa Sở Giáo dục và Đào tạo với Sở Tư pháp; giữa Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh với các trường học trên địa bàn tỉnh để thực hiện truyền thông về trợ giúp pháp lý, Luật Tư pháp người chưa thành niên và tư vấn pháp luật cho học sinh, sinh viên.

c) Thời gian thực hiện: Trong năm 2026.

6. Trợ giúp pháp lý tại các xã, phường

a) Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông trợ giúp pháp lý tại các xã, phường; tăng cường phối hợp giữa các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường trong việc triển khai trợ giúp pháp lý tại các xã, phường.

b) Tăng cường công tác trợ giúp pháp lý gắn với tuyên truyền, phổ biến pháp luật và tư vấn pháp luật cho người dân tại các xã có dự án thu hồi đất, các xã có nhiều vụ việc khiếu nại, tố cáo...

c) Phối hợp với các Hội, Đoàn thể tổ chức truyền thông về trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, phổ biến pháp luật, tư vấn pháp luật cho các thành viên, hội viên tại cơ sở.

d) Thời gian thực hiện: Trong năm 2026.

7. Tăng cường triển khai các hoạt động trợ giúp pháp lý theo các Chương trình mục tiêu quốc gia

a) Triển khai hiệu quả hoạt động trợ giúp pháp lý theo Chương trình mục tiêu quốc gia về phòng chống ma túy theo Quyết định số 3199/QĐ-BTP ngày

07/11/2025 của Bộ Tư pháp; Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 đến 2035, giai đoạn 1 từ năm 2025 đến 2030 theo Quyết định số 3399/QĐ-BVHTTDL ngày 23/9/2025 của Bộ Văn hóa, thể thao và Du lịch; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030.

b) Tổ chức tập huấn, truyền đạt kiến thức, nâng cao năng lực trợ giúp pháp lý cho cán bộ thôn, tổ dân phố, tổ chức chi hội đoàn thể, người có uy tín trong cộng đồng, các tổ chức, cá nhân khác có liên quan, nhất là tại các khu vực miền núi.

c) Tổ chức các hoạt động truyền thông về trợ giúp pháp gắn với tư vấn pháp luật cho người dân tại cơ sở theo các Chương trình mục tiêu quốc gia đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

8. Nâng cao năng lực cho đội ngũ người thực hiện trợ giúp pháp lý

a) Đảm bảo 100% Trợ giúp viên pháp lý phải thực hiện nghĩa vụ tham gia tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng trợ giúp pháp lý theo quy định của Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý.

b) Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho người thực hiện trợ giúp pháp lý (Trợ giúp viên pháp lý, luật sư ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý, cộng tác viên trợ giúp pháp lý, công chức tư pháp cấp xã, Trưởng thôn, cán bộ các hội đoàn thể và người có uy tín trong cộng đồng...).

c) Thời gian thực hiện: Trong quý II, quý III năm 2026.

9. Hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật trong hoạt động tố tụng

a) Phối hợp Tòa án nhân dân tỉnh, Công an tỉnh triển khai hiệu quả việc người thực hiện trợ giúp pháp lý trực tại Tòa án, trực trợ giúp pháp lý trong điều tra hình sự theo Chương trình phối hợp số 1603/CTPH-BTP-TANDTC ngày 19/5/2022 giữa Bộ Tư pháp và Tòa án nhân dân tối cao về người thực hiện trợ giúp pháp lý trực tại Tòa án nhân dân, Chương trình phối hợp số 5789/BTP-BCA ngày 27/11/2023 của Bộ Tư pháp và Bộ Công an về trực trợ giúp pháp lý trong điều tra hình sự.

b) Sở Tư pháp (Trung tâm Trợ giúp pháp lý) phối hợp với Công an tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh để cử Trợ giúp viên pháp lý thực hiện bào chữa, bảo vệ quyền lợi cho các đối tượng thuộc diện trợ giúp pháp lý trong các vụ án, vụ việc.

c) Sở Tư pháp chỉ đạo Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh tiếp tục tham mưu Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật triển khai hiệu quả Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT.

d) Thời gian thực hiện: Trong năm 2026

10. Đánh giá chất lượng, cập nhật vụ việc trợ giúp pháp lý

a) Ban hành Kế hoạch tổ chức đánh giá chất lượng, hiệu quả vụ việc trợ giúp pháp lý theo quy định tại Thông tư số 12/2018/TT - BTP ngày 28/8/2018; Thông tư số 03/2021/TT-BTP ngày 25/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

b) Phân công đánh giá chất lượng, thẩm định chất lượng, thời gian thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý đối với 100% vụ việc trợ giúp pháp lý tham gia tổ tụng, đại diện ngoài tổ tụng hoàn thành.

c) Chỉ đạo cập nhật kịp thời, chính xác, đầy đủ hồ sơ điện tử về vụ việc trợ giúp pháp lý, dữ liệu tổ chức và nhân sự của Trung tâm trợ giúp pháp lý trên hệ thống quản lý tổ chức, hoạt động trợ giúp pháp lý; quản lý, khai thác và bảo mật dữ liệu trên hệ thống.

d) Thời gian thực hiện: Trong năm 2026.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý do ngân sách Nhà nước đảm bảo theo quy định của pháp luật.

2. Sở Tư pháp (Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước) chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát yêu cầu trợ giúp pháp lý để lập dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính thẩm định trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp

a) Chủ trì triển khai thực hiện hiệu quả hoạt động trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh; tăng cường kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả vụ việc trợ giúp pháp lý; tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn nhân lực, kinh phí bảo đảm triển khai hoạt động trợ giúp pháp lý có chất lượng, đáp ứng nhu cầu trợ giúp pháp lý của người dân trên địa bàn theo quy định và tình hình thực tế.

b) Phối hợp với các thành viên Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tham mưu Hội đồng Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh ban hành Kế hoạch hoạt động của Hội đồng năm 2026.

c) Chỉ đạo Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh tổ chức thực hiện đầy đủ các nội dung, đảm bảo chất lượng, thời gian theo Kế hoạch này.

2. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Tư pháp chỉ đạo, hướng dẫn Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh lập dự toán; thẩm định trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định cấp kinh phí thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý miễn phí và thanh toán, quyết toán kinh phí theo quy định.

3. Sở Nội vụ, Sở Văn hóa và Thể thao

Phối hợp với Sở Tư pháp triển khai hoạt động trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật, người có công với cách mạng; tổ chức lồng ghép hoạt động trợ giúp pháp lý với các hoạt động trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật; phối hợp với Sở Tư pháp (Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước) thực hiện trợ giúp pháp lý theo Chương trình mục tiêu quốc gia theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Tăng cường phối hợp với Sở Tư pháp để thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý theo Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Giáo dục và Đạo tạo

Chỉ đạo các phòng chuyên môn nghiệp vụ và các trường học trên địa bàn tỉnh phối hợp với Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh - Sở Tư pháp tổ chức các hoạt động truyền thông về trợ giúp pháp lý, Luật Tư pháp người chưa thành niên và tư vấn pháp luật để đảm bảo quyền được trợ giúp pháp lý và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho học sinh, sinh viên.

6. Công an tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân tỉnh

a) Tiếp tục quan tâm, chỉ đạo cơ quan tổ tụng trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện có hiệu quả Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-VKSNDTC-TANDTC ngày 29/6/2018 của Trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Tài chính và Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định về phối hợp thực hiện trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng.

b) Chỉ đạo các cơ quan tiến hành tố tụng tăng cường phối hợp với Sở Tư pháp (Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh), thông tin kịp thời đối tượng được trợ giúp pháp lý đến Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh để cử người bào chữa, bảo vệ quyền lợi cho người được trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật.

c) Kịp thời thông tin, thông báo về trợ giúp pháp lý tới Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh để cử người thực hiện trợ giúp pháp lý tham gia bào chữa cho người bị buộc tội là người chưa thành niên theo quy định tại Điều 130 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

d) Tạo điều kiện cho người thực hiện trợ giúp pháp lý thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của người bào chữa cho người bị buộc tội, bị hại trong các vụ án hình sự; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong các vụ, việc dân sự, hành chính, hôn nhân và gia đình.

7. Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

Đề nghị Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội chỉ đạo các thành viên, hội viên tăng cường phối hợp với Sở Tư pháp (Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh) để thực hiện các hoạt động trợ giúp pháp lý cho thành viên, hội viên ngay tại cơ sở.

Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội người khuyết tật tỉnh, Hội Cựu Chiến binh tỉnh tiếp tục quan tâm, tiếp tục quan tâm, phối hợp với Sở Tư pháp (Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh) để thực hiện các hoạt động trợ giúp pháp lý cho thành viên, hội viên.

8. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Xây dựng Kế hoạch triển khai công tác trợ giúp pháp lý trên địa bàn; chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các hoạt động trợ giúp pháp lý tại địa phương.

b) Thực hiện truyền thông về trợ giúp pháp lý, phối hợp với Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh trong công tác bồi dưỡng, tập huấn cho người dân và người tham gia trợ giúp pháp lý trên địa bàn.

c) Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ liên quan đến người dân, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm giải thích quyền được trợ giúp pháp lý cho người dân. Trường hợp người dân thuộc diện trợ giúp pháp lý thì giới thiệu họ đến Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh hoặc Chi nhánh của Trung tâm.

Trên đây là Kế hoạch triển khai công tác trợ giúp pháp lý năm 2026 trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc thực hiện các nội dung trên. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND Nguyễn Anh Chức;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Các đơn vị: TAND tỉnh, VKSND tỉnh, Công an tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Người khuyết tật tỉnh, Hội Cựu Chiến binh tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, VP10.

NTT_VP10

(để b/c)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Anh Chức